TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2025/HS-PT
Ngày: 24/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Bà Lê Thị Thương Hền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 212/2025/TLPT-HS ngày 28/5/2025 đối với bị cáo Trần Gia H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 21/04/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Trần Gia H, sinh ngày 02/3/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Số 42, Nguyễn Văn C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp 17, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Chạy xe Grab; Con ông Trần Thanh L và bà Lê Thị Thuỳ N; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2024, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 02/08/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma Túy, Công an huyện C phối hợp Công an xã B tuần tra đoạn đường Võ Văn B thuộc ấp 9, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện bị cáo Trần Gia H đang ngồi trên xe mô tô biển số 60B4-713.xx có biểu hiện nghi vấn

nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong tay của H đang cầm 01 gói nylon chứa ma tuý và 01 gói nylon chứa 16 viên nén là chất ma tuý. Tiếp tục kiểm tra thì phát hiện trên xe mô tô biển số 60B4-713.xx có treo 01 bịch nylon màu trắng bên trong có những đồ vật gồm: 03 gói nylon màu đỏ ghi chữ Ferrari chứa chất ma tuý; 01 hộp nhựa bên trong có 06 gói nylon là chất ma tuý và 01 gói nylon chứa 03 viên nén màu xám là chất ma tuý, 03 gói nylon màu vàng ghi chữ Solite bên trong có 05 gói nylon là chất ma tuý, 02 gói nylon chứa 06 viên nén màu vàng và 01 gói nylon chứa 04 viên nén màu xám là chất ma tuý, H khai nhận tinh thể, viên nén và chất bột trong các gói nylon đều là ma túy. H đang trên đường đi bán ma túy cho một người phụ nữ không rõ lai lịch nhưng chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp lúc 00 giờ 10 phút tại ấp 17, xã T, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh nơi bị cáo H đang ở, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ: 01 gói nylon chứa chất ma tuý, 01 gói nylon chứa viên nén là chất ma tuý H dùng để bán cho người khác, 10 gói nylon không chứa gì, 01 quẹt ga, 01 cân điện tử, 01 hộp giấy, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 50.000 đồng được cuộn tròn, 01 điện thoại di động hiệu Iphone.

Bị cáo khai đã bắt đầu sử dụng chất ma tuý từ tháng 7/2024, qua bạn bè ngoài xã hội, bị cáo quen với người phụ nữ tên G (không rõ lai lịch), G rủ bị cáo cùng tham gia mua bán chất ma tuý, mỗi lần giao dịch thành công G sẽ trả công cho bị cáo 200.000 đồng. Bị cáo đã nhiều lần đến nhà G tại ấp Mới 1, xã M, huyện Đ, tỉnh L để lấy ma tuý đi bán. Lần cuối cùng là vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 02/8/2024 trong lúc đến điểm hẹn để bán ma tuý cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại đường Võ Văn B thuộc ấp 9, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của bị cáo:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 2819/24 chứa ma tuý do bị cáo tàng trữ nhằm mục đích bán trái phép cho người khác.

- Một (01) điện thoại di động hiệu Samsung có số EMEI:357301903165935, EMEI 2: 357371923165934 là điện thoại cá nhân của bị cáo dùng để liên lạc mua bán chất ma tuý.

- 01 xe mô tô biển số 60B4-713.xx có số khung RLHKC2602GY315428, số máy KC26E116245 qua điều tra xác định: Chiếc xe trên do bà Lê Thị Thuỳ N (Sinh năm 1980; nơi thường trú: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh V; nơi ở hiện tại: ấp 17 xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh) là mẹ ruột của bị cáo mua và đứng tên sở hữu, chiếc xe trên bà N cho bị cáo mượn để chạy Grab từ năm 2022. Việc bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện đi bán chất ma tuý cho người khác thì bà N không biết. Ngày 29/8/2024 Cơ quan Cảnh sát Công an huyện C có Quyết định xử lý vật chứng số 3095 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Thuỳ N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số EMEI: 356116986707614. Qua xác minh, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone trên là của Lưu Ngọc A (Sinh năm 2003; nơi thường trú: thôn Dũng T, xã X, huyện K, tỉnh N; nơi ở hiện tại: 101, ấp 4, xã Đ, huyện H, TP.Hồ Chí Minh) là bạn gái của bị cáo, chị Lưu Ngọc A có đến nhà bị cáo tại ấp 17, xã T, huyện H, TP. Hồ Chí Minh chơi và để quên tại đây. Qua kiểm tra không phát hiện dữ liệu thông tin, tài liệu liên quan đến vụ án. Ngày 29/8/2024 Cơ quan Cảnh sát Công an huyện C có Quyết định xử lý vật chứng số 3095 bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Lưu Ngọc A.

- 01 cân điện tử, 01 hộp giấy, 01 hộp nhựa và 10 gói nylon không chứa gì, 03 gói nylon màu vàng bên ngoài có ghi chữ Solite. Bị cáo H dùng để phân chia và cất giấu chất ma tuý.

- 01 quẹt ga, 01 thẻ nhựa, 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, bị cáo dùng để sử dụng chất ma tuý.

Kết luận giám định số 9276/KL-KTHS ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự về chất ma tuý và khối lượng thu giữ được của bị cáo như sau:

Gói 01: + Bột được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,6302g (Hai hai phẩy sáu ba không hai gam), loại MDMA, Diazepam.

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 12,8878g (Một hai phẩy tám tám bảy tám gam), loại Ketamine.

+ 16 viên nén màu vàng được ký hiệu mẫu m3 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 8,4933g (Tám phẩy bốn chín ba ba gam), loại MDMA.

+ 03 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m4 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,6134g (Một phẩy sáu một ba bốn gam), loại MDMA.

+ Tinh thể được ký hiệu mẫu m5 cần giảm định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,2686g (Chín phẩy hai sáu tám sáu gam), loại Ketamine.

+ 06 viên nén màu vàng được ký hiệu mẫu m6 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 3,2002g (Ba phẩy hai không không hai gam), loại MDMA.

+ 04 viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m7 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1654g (Hai phẩy một sáu năm bốn gam), loại MDMA.

- Gói 02: + Tinh thể được ký hiệu mẫu m8 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,5323g (Một phẩy năm ba hai ba gam), loại Ketamine.

+ 01 mảnh viên nén màu xám được ký hiệu mẫu m9 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1963g (Không phẩy một chín sáu ba gam), loại MDMA.

Tại Công văn số 1618/PC09-Đ4 ngày 01/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: Ngày 03/8/2024, Phòng PC09 đã nhận Quyết định trưng cầu giám định và tiến hành giám định ma tuý các mẫu trong vụ án trên. Phòng PC09 đã có kết luận giám định số 9276/KL0KTHS ngày 09/8/2024 thể hiện *"Bột được ký hiệu mẫu m1 cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 22,6302g (Hai hai phẩy sáu ba không hai gam), loại MDMA, Diazepam"*. Để xác định được khối lượng của từng loại ma tuý trong mẫu giám định trên theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Phòng PC09 phải giám định hàm lượng các chất ma tuý trong mẫu trên. Theo Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Toà án nhân dân tối cao- Bộ Tư pháp, mẫu vật nêu trên không thuộc các trường hợp bắt buộc phải giám định hàm lượng. Do đó, Phòng PC09 không thực hiện theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 21/04/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Gia H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm i, n, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Gia H 13 (mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2024.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/4/2025, bị cáo Trần Gia H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Trần Gia H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm nhận định áp dụng điểm i, n, p khoản 2 Điều 251 là chưa chính xác. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự: "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này". Nội dung quy định tại điểm p

khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự trong trường hợp phạm tội này của bị cáo đã bao hàm cả điểm i, n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên án sơ thẩm tuyên bị cáo H phạm tội theo quy định tại điểm i, n, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không đúng, cần sửa lại cho phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để xem xét, mức án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại phần điều luật áp dụng và giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo Trần Gia H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 22 giờ 10 phút ngày 02/08/2024, bị cáo Trần Gia H bị bắt quả tang khi đang cất giấu 22,6302 gram ma tuý loại MDMA, Diazepam; 12,8878 gram ma tuý loại Ketamine; 16 viên nén ma tuý màu vàng khối lượng 8,4933 gram loại MDMA; 03 viên nén ma tuý màu xám có khối lượng 1,6134 gram loại MDMA; 9,2686 gram ma tuý loại Ketamine; 06 viên nén ma tuý màu vàng có khối lượng 3,2002 gram loại MDMA; 04 viên nén ma tuý màu xám có khối lượng 2,1654 gram loại MDMA.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại ấp 17, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 1,5323 gram ma tuý loại Ketamine và 0,1963 gram loại MDMA. Tổng khối lượng và số chất ma tuý thu giữ quả tang của bị cáo là 22,6302 gram ma tuý loại MDMA và Diazepam; 23,6887 gram ma tuý loại Ketamine và 15,6686 gram ma tuý loại MDMA; bị cáo khai tàng trữ tất cả số ma tuý trên nhằm mục đích bán trái phép cho người khác để thu lợi.

Hành vi của bị cáo Trần Gia H đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung

năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên án sơ thẩm tuyên bị cáo H phạm tội theo quy định tại điểm i, n, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có sai sót, cần sửa lại theo hướng chỉ áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo. Vấn đề này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Mặc dù căn cứ áp dụng pháp luật khi xét xử đối với bị cáo có sai sót. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Gia H; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 21/04/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Gia H 13 (mười ba) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2024.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo Trần Gia H phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND H. C; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND H. C; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA H. C; (1)
- Bị cáo; (2)
- Công an H. C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên